

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2026/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 951/TTr-NNMT ngày 26 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 1 mục V Phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Hội đồng xét duyệt giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập (sau đây gọi là Hội đồng xét duyệt).

3. Cá nhân quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 3. Điều kiện để được xét giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất

Cá nhân được xét giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, ngoài bảo đảm điều kiện quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 124 Luật số 31/2024/QH15 còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là công dân Việt Nam có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 124 Luật số 31/2024/QH15 có thời gian công tác từ 05 (năm) năm liên tục trở lên tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 124 Luật số 31/2024/QH15 có đăng ký thường trú tại địa bàn xã, đặc khu nơi đề nghị giao đất ở theo quy định của pháp luật về cư trú từ 03 (ba) năm liên tục trở lên mà chưa có đất ở, nhà ở trên địa bàn tỉnh. Tại thời điểm xét giao đất, không xét giao đất ở cho trường hợp đang tạm vắng khỏi nơi thường trú.

4. Mỗi cá nhân chỉ được giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất một lần và giao một thửa đất ở. Trường hợp cá nhân là vợ hoặc chồng hoặc con đẻ, con nuôi trong cùng một hộ đã được giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất thì các cá nhân còn lại không được xét giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thẩm định giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất của Hội đồng xét duyệt

1. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất theo thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội đồng xét duyệt thực hiện xét duyệt hồ sơ đề nghị giao đất của các cá nhân theo quy định.

Việc xét duyệt phải được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/BB ban hành kèm theo Quyết định này và có chữ ký xác nhận của các thành viên của Hội đồng xét duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thông báo công khai kết quả xét duyệt theo Mẫu số 02/TBCK ban hành kèm theo Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, khu dân cư nơi có đất và nơi cá nhân đề nghị giao đất ở công tác hoặc đăng ký thường trú; đồng thời, công khai kết quả xét duyệt trên Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử cấp xã, niêm yết hồ sơ, danh sách kèm theo Mẫu 02/TBCK ban hành kèm theo Quyết định này dưới dạng PDF kèm mã QR trong thời gian 10

(mười) ngày làm việc. Sau khi hết thời hạn công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã lập Biên bản kết thúc công khai theo Mẫu số 03/BB ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết các kiến nghị, khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại (nếu có).

4. Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Xã hội hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao đất ở cho các cá nhân đủ điều kiện giao đất ở theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.

2. Các quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định; thành phần hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã lập để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

b) Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ).

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

Phụ lục
CÁC MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH ĐỀ GIAO ĐẤT Ở KHÔNG ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Mẫu số 01/BB

UBND XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT GIAO ĐẤT KHÔNG THÔNG QUA ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BB-HĐXD

....., ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN**Xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất**

- Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

- Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

- Căn cứ

- Căn cứ Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định đề giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu về việc thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

Hội đồng xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét duyệt) nhận được hồ sơ đề nghị giao đất của ... cá nhân. Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., Hội đồng xét duyệt tổ chức phiên họp để xét duyệt đối tượng đủ điều kiện được giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

I. Thành phần tham dự họp có:

- Chủ trì cuộc họp: ông (Bà)..., chức vụ Chủ tịch Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng xét duyệt theo Quyết định số/QĐ-UBND có mặt.../..., gồm các ông, bà có tên sau:

- (1) Ông (Bà), chức vụ Chủ tịch Hội đồng;
 (2) Ông (Bà), chức vụ, Thường trực Hội đồng;
 (3) Ông (Bà), chức vụ, Thành viên Hội đồng;

II. Nội dung cuộc họp

1. Ý kiến của các thành viên (ghi ý kiến cụ thể của từng thành viên đối với từng trường hợp có đề nghị giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; kết quả biểu quyết của Hội đồng về đủ điều kiện giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất của từng trường hợp có đơn)

2. Kết luận của Hội đồng xét duyệt

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng xét duyệt và kết quả biểu quyết, ông (bà) - Chủ tịch Hội đồng xét duyệt đã kết luận về kết quả xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất của ... cá nhân. Trong đó, có ... cá nhân đủ điều kiện giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; có ... cá nhân không đủ điều kiện giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (nêu lý do). Cụ thể theo Danh sách sau:

Số TT	Tên người đề nghị giao đất	Nghề nghiệp	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Địa chỉ nơi đang công tác hoặc địa chỉ thường trú	Thuộc đối tượng	Thời gian công tác tại địa bàn nơi có đất đề nghị giao (... năm, tháng) (nếu có)	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Thửa đất số	Tờ bản đồ địa chính số	Địa chỉ thửa đất (thôn/TDP, xã/phường/đặc khu)	Kết quả xét duyệt		Lý do không đủ điều kiện giao đất	Ghi chú
												Đủ điều kiện giao đất	Không đủ điều kiện giao đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
				...											1 1

- Ý kiến khác của thành viên Hội đồng bảo lưu (nếu có):

Biên bản này được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét duyệt nghe và thống nhất ký tên.

Biên bản được lập thành ba (03) bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, 01 gửi Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế - Xã hội/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; 01 bản lưu Hội đồng xét duyệt./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1)

(2)

(3)

Hướng dẫn ghi một số nội dung của biên bản:

- Cột (6): ghi cụ thể thuộc một trong các đối tượng theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 và khoản 6 Điều 124 Luật Đất đai (VD: công chức hoặc giáo viên đang công tác tại xã biên giới thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở, ...)
- Cột (7): ghi cụ thể số năm, tháng công tác tại địa bàn nơi có đất đề nghị giao (nếu có)
- Cột (13), Cột (14): đánh dấu X vào ô tương ứng đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện đối với từng trường hợp.

Mẫu số 02/TBCK**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TB-KQXD

THÔNG BÁO**Niên yết công khai kết quả xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất**

- Căn cứ Quyết định số .../2025/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định về thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Căn cứ Quyết định số ../QĐ-UBND ngày .. tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ... về việc thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

- Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét duyệt) xã/phường/ đặc khu... ngày... tháng ... năm ...đối với ... cá nhân có đề nghị giao đất, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ... thông báo

Số TT	Tên người đề nghị giao đất	Nghề nghiệp	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Địa chỉ nơi đang công tác hoặc địa chỉ thường trú	Thuộc đối tượng	Thời gian công tác tại địa bàn nơi có đất đề nghị giao (... năm, tháng) (nếu có)	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Thửa đất số	Tờ bản đồ địa chính số	Địa chỉ thửa đất (thôn/TDP, xã/phường/ đặc khu)	Kết quả xét duyệt		Lý do không đủ điều kiện giao đất	Ghi chú
												Đủ điều kiện giao đất	Không đủ điều kiện giao đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

Danh sách này được công khai từ giờ ngày.../.../..., đến ... giờ ngày .../.../..... tại các địa điểm: Trụ sở UBND xã/phường/ đặc khu ... (nơi có đất), Nhà Sinh hoạt cộng đồng thôn/xóm/tiểu khu/TDP ... (nơi cá nhân đang công tác hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú).

Trong thời gian công khai, cá nhân không đồng ý với kết quả xét duyệt của Hội đồng xét duyệt thì gửi đơn đến Chủ tịch UBND xã/phường/ đặc khu... để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Đơn kiến nghị, khiếu nại kết quả xét duyệt của Hội đồng xét duyệt gửi sau thời gian nêu trên sẽ không được xem xét giải quyết.

UBND xã/phường/ đặc khu... thông báo công khai để các tổ chức, cá nhân được biết./.

....., ngày ... tháng ... năm

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU**
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn ghi thông báo:

- Cột (6): ghi cụ thể thuộc một trong các đối tượng theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 và khoản 6 Điều 124 Luật Đất đai (VD: công chức hoặc giáo viên đang công tác tại xã biên giới thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở, ...)
- Cột (7): ghi cụ thể số năm, tháng công tác tại địa bàn nơi có đất đề nghị giao (nếu có)
- Cột (13), Cột (14): đánh dấu X vào ô tương ứng đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện đối với từng trường hợp.

Mẫu số 03/BB

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-KTCK

....., ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN

Kết thúc công khai kết quả xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm tại Trụ sở UBND xã/phường/ đặc khu..., UBND xã/phường/đặc khu...tiên hành lập biên bản việc kết thúc công khai kết quả xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với ... cá nhân có Đơn đề nghị giao đất ở trên địa bàn xã/phường/đặc khu ... , thành phần gồm có:

I. Đại diện UBND xã/phường/đặc khu...

1. Ông (Bà), chức vụ: CT/PCT UBND xã/phường/ đặc khu;
2. Ông (Bà), chức vụ: Trưởng/Phó trưởng phòng Kinh tế,
3. Ông (Bà), chức vụ: Chuyên viên Phòng Kinh tế- kiêm Thư ký.

II. Người chứng kiến

1. Ông (Bà), chức vụ, Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã...;
2. Ông (Bà), chức vụ Đại diện Ban Công tác Mặt trận của khu dân cư;

Trong thời gian công khai từ ... giờ ... ngày ./... /... đến ... giờ ... ngày ./... /..., tại các địa điểm: Trụ sở UBND xã/phường/ đặc khu..., Nhà Sinh hoạt cộng đồng thôn/xóm/tiểu khu/TDP ... (nơi cá nhân đang công tác hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú), Chủ tịch UBND xã đã tiếp nhận được (*ghi số lượng*) đơn khiếu nại, kiến nghị của công dân (trường hợp của ...). Hiện nay, Chủ tịch UBND xã đang thực hiện giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị theo quy định của Luật Khiếu nại.

UBND xã/phường/ đặc khu ... lập biên bản kết thúc việc công khai kết quả xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với ... cá nhân để làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các bước thủ tục tiếp theo để giao đất ở theo đúng quy định.

Biên bản được lập thành ba (02) bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 (một) bản lưu tại UBND xã/phường/đặc khu ..., 01 (một) bản chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định./.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. UBND XÃ/PHƯỜNG/
ĐẶC KHU**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))